

NGHỊ QUYẾT

**Về lập dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước cấp tỉnh năm 2016;
Bổ sung, sửa đổi cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2016;
Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Nghị định số 73/2003/ NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Sau khi xem xét các Tờ trình của UBND tỉnh: số 7510/TTr-UBND ngày 08/12/2015 về đánh giá thực hiện dự toán ngân sách năm 2015; dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016; bổ sung, sửa đổi cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2016; số 7645/TTr-UBND ngày 11/12/2015 v/v điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016; Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 08/12/2015 Về dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 như sau:

- 1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 34.300.000 triệu đồng**
- Thu nội địa: 22.300.000 triệu đồng
 - Trong đó: Các khoản thu quản lý qua NSNN: 125.000 triệu đồng*
 - Thu hoạt động xuất nhập khẩu: 12.000.000 triệu đồng
 - 2. Thu ngân sách địa phương: 17.672.000 triệu đồng**
 - Thu NSDP hưởng theo phân cấp: 16.369.763 triệu đồng
 - Trong đó: Thu được để lại quản lý qua NSNN: 125.000 triệu đồng*
 - Bổ sung từ ngân sách trung ương: 1.302.237 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương:

17.672.000 triệu đồng

Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển:	7.596.842 triệu đồng
- Nguồn tập trung trong nước:	4.708.510 triệu đồng
- Đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất:	1.045.000 triệu đồng
- Nguồn vốn TW bổ sung có mục tiêu:	1.025.876 triệu đồng
- Nguồn vốn khác:	817.456 triệu đồng
b) Chi CTMT Quốc gia nguồn vốn sự nghiệp:	488 triệu đồng
c) Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí; đặt hàng, bù lỗ, hỗ trợ một số sản phẩm, dịch vụ công ích:	50.000 triệu đồng
d) Chi thường xuyên:	8.956.657 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế:	630.400 triệu đồng
- Chi Sự nghiệp Môi trường:	546.227 triệu đồng
- Nâng cấp, chỉnh trang đô thị:	127.300 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:	3.306.844 triệu đồng
- Chi sự nghiệp y tế:	706.824 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	114.687 triệu đồng
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	63.633 triệu đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	76.883 triệu đồng
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	34.950 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	671.813 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	2.053.784 triệu đồng
- Chi an ninh - quốc phòng:	314.974 triệu đồng
- Chi khác:	208.338 triệu đồng
- Tiết kiệm chi thường xuyên đầu tư BV Quảng Yên:	100.000 triệu đồng
e) Dự phòng ngân sách:	448.114 triệu đồng
f) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.600 triệu đồng
g) Dự phòng nguồn tăng lương:	553.299 triệu đồng

Điều 2. Về phương án phân bổ ngân sách năm 2016

- Phân bổ vốn đầu tư phát triển: Nhất trí thông qua nguyên tắc, cơ cấu phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2016 như Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Về số phân bổ cụ thể cho từng dự án, công trình giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Phân bổ chi thường xuyên: Nhất trí thông qua phương án phân bổ chi thường xuyên năm 2016 như Tờ trình số 7645/TTr-UBND ngày 11/12/2015 của

Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các khoản kinh phí ngoài định mức, kinh phí hoạt động chung toàn ngành trong dự toán chi khối tỉnh quản lý (không kể các khoản chi khác), trước khi giao dự toán UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí về sửa đổi, bổ sung một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2016 với các nội dung như sau:

1. Từ năm 2016, thực hiện phân cấp cho khối huyện thực hiện kinh phí chi trả BHYT cho 7 nhóm đối tượng gồm: Trẻ em từ 6 tuổi trở xuống; người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; người thuộc hộ gia đình nghèo; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người đang sinh sống tại các xã, huyện đảo; người thuộc hộ nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ điều tiết năm 2016 đối với số thu phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn các thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí. Năm 2016, thực hiện điều tiết 100% về ngân sách thành phố (ngân sách cấp huyện) để các địa phương bổ sung nguồn lực chi đầu tư phát triển.

3. Từ năm 2016, chuyển từ hình thức giao kế hoạch sang hình thức đặt hàng thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với khoản các thu phí tham quan Vịnh Hạ Long tiếp tục ổn định theo cơ chế phân cấp nguồn thu thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015 (khoản thu phí tham quan Vịnh Hạ Long, sau khi trừ các khoản trích để lại để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên của bộ máy Ban Quản lý Vịnh theo quy định, thực hiện điều tiết 100% về ngân sách cấp tỉnh).

5. Đối với nội dung chi đảm bảo hoạt động xử phạt vi phạm hành chính theo Thông tư của Bộ Tài chính số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của các cơ quan có chức năng xử phạt giao trong dự toán của các Sở, ngành quản lý khi thực hiện phân khai cho cơ quan trực tiếp sử dụng phải căn cứ vào tiến độ thu thực tế.

Điều 4. Trong quá trình chấp hành ngân sách, định kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương. Giữa hai kỳ họp nếu có sự thay đổi, phát sinh về thu, chi ngân sách cần có sự điều chỉnh ngân sách (về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, phương án huy động vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, phương án chi thường xuyên khối tỉnh quản lý....) giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xử lý và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh :

- Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. *kh*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội(b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước;
- TT TU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, Ban ngành thuộc tỉnh;
- Chánh, phó VP, chuyên viên HĐND tỉnh;
- Chánh, phó VP, chuyên viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS1.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đốc